

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KÌ I MÔN ĐỊA LÍ 8

I. LÝ THUYẾT

1/ Trình bày đặc điểm vị trí địa lí và tự nhiên khu vực Tây Nam Á.

* Vị trí: - Có vị trí chiến lược quan trọng (nơi tiếp giáp của ba châu lục, nằm trên đường hàng hải quốc tế).

Đặc điểm tự nhiên: + Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên.

+ Khí hậu nhiệt đới khô.

+ Nguồn tài nguyên dầu mỏ, khí đốt lớn nhất thế giới.

2/ Kể tên các quốc gia và vùng lãnh thổ của khu vực Đông Á? Nước nào có trình độ phát triển công nghiệp cao nhất? Kể tên các ngành công nghiệp mũi nhọn của nước đó?

- Trung Quốc, Hàn Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản, Đài Loan

- Phát triển nhất là Nhật Bản

- Các ngành CN mũi nhọn của Nhật Bản là:

+ CN chế tạo ô tô, tàu biển.

+ Công nghiệp điện tử

+ CN sản xuất hàng tiêu dùng.

3/ Hãy chỉ ra những điểm khác nhau về địa hình giữa phần đất liền và phần hải đảo của khu vực Đông Á.

- Nửa phía đông phần đất liền là vùng đồi núi thấp xen các đồng bằng rộng lớn.

- Nửa phía tây phần đất liền có nhiều núi, sơn nguyên cao hiểm trở, có các bồn địa rộng lớn.

- Phần hải đảo là vùng núi trẻ.

7/ Hãy phân biệt sự khác nhau về khí hậu và cảnh quan giữa các phần của khu vực Đông Á?

- Phía đông phần đất liền và hải đảo có khí hậu gió mùa ẩm với cảnh quan rừng là chủ yếu.

- Nửa phía tây phần đất liền khí hậu quanh năm khô hạn cảnh quan chủ yếu là thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc.

4/ Trình bày đặc điểm địa hình khu vực Đông Á?

- Phần đất liền: chiếm 83,7%, có địa hình rất đa dạng:

+ Phía Tây phần đất liền: Có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, hiểm trở và các bồn địa rộng, nhiều núi cao có băng hà bao phủ quanh năm.

+ Phía đông phần đất liền: là các vùng đồi núi thấp và các đồng bằng rộng, bằng phẳng.

- Phần hải đảo: Nằm trong “vòng đai lửa Thái Bình Dương”, thường có nhiều động đất và núi lửa.

5/ Tại sao khu vực Tây Nam Á luôn ở trong tình trạng bất ổn về kinh tế và chính trị?

Tình hình chính trị ở Tây Nam Á không ổn định vì rất nhiều nguyên nhân, có thể dẫn ra một số nguyên nhân chính như sau:

– Vị trí địa lý của Tây Nam Á: Tây Nam Á nằm trên đường giao thông quốc tế (ngã ba của 3 châu lục Á – Âu

– Phi) và giáp các biển: Địa Trung Hải, Biển Đỏ, Biển Đen, Biển Ca-xpi, vịnh Pec-xich. → Vị trí chiến lược quan trọng.

– Giàu khoáng sản, nhất là dầu mỏ, tài nguyên thiên nhiên giàu có

- Lịch sử Tây Nam Á phức tạp: từng bị Thực dân Anh đô hộ hơn 200 năm.
- Tình hình kinh tế – xã hội bị chi phối nhiều bởi các tôn giáo của các dân tộc khác nhau cùng sống trên lãnh thổ Tây Nam Á
- > Mất ổn định, thường xuyên diễn ra mâu thuẫn nặng nề.

6/ Đặc điểm Vị trí địa lí nhiên của khu vực Tây Nam Á là:

- Vị trí địa lí

- + Nằm ở phía Tây Nam Châu Á tiếp giáp với các biển: Đen, Caxpi, Aráp, Đỏ, Địa Trung Hải, Vịnh Pec-Xích.
- + Có vị trí chiến lược quan trọng: nằm vị trí ngã 3 châu Âu, châu Á, châu Phi, nối liền biển Địa Trung Hải với Ấn Độ Dương qua kênh đào Xuy-ê.
- => Ý nghĩa: + Án ngữ con đường biển từ Ấn Độ Dương với Địa Trung Hải qua kênh đào Xuy-ê và biển đỏ.
- + Là nơi có con đường tơ lụa chạy qua.

II/ BÀI TẬP

1/ Cho bảng số liệu

Tổng sản phẩm trong nước (tỉ USD) của Ấn Độ giai đoạn 1990- 2010

Năm	1900	1950	1980	2000
Tổng sản phẩm trong nước	94	144	231	247

- Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện tổng sản phẩm trong nước (Tỉ USD) của Ấn Độ giai đoạn 1990- 2000
- Nhận xét sự phát triển tổng sản phẩm trong nước (tỉ USD) của Ấn Độ giai đoạn 1990- 2000.

2/ Cho bảng số liệu:

Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước(GDP) của Ấn Độ (Đơn vị %)

Các ngành kinh tế	Tỉ trọng trong cơ cấu GDP	
	Năm 1995	Năm 2001
Nông – Lâm – Thủy sản	28.4	25.0
Công nghiệp – Xây dựng	27.1	27.0
Dịch vụ	44.5	48.0

a) Vẽ biểu đồ hình tròn hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Ấn Độ năm 1995 và năm 2001.

b) Dựa vào biểu đồ đã vẽ, nêu nhận xét sự thay đổi cơ cấu kinh tế của Ấn Độ năm 1995 và năm 2001.

b. Nhận xét:

- Cơ cấu kinh tế của Ấn Độ có sự thay đổi theo hướng tích cực.
- + Giảm tỉ trọng của nhóm ngành nông lâm ngư nghiệp, công nghiệp có xu hướng giảm nhẹ (DC), dịch vụ chiếm tỉ trọng cao và tăng nhanh (DC)

3/ Cho bảng số liệu sau:

Dân số các châu lục (năm 2013)

Châu lục	Số dân (triệu người)
Châu Á	4 302
Châu Âu	740
Châu Phi	1 100
Châu Mỹ	958
Châu Đại Dương	38
Toàn thế giới	7138

- Tính tỉ lệ (%) dân số của các châu lục năm 2013.
- Vẽ biểu đồ tròn thể hiện dân số của các châu lục so với thế giới năm 2013.